

Bản án số: 71/2026/HS-PT
Ngày 15/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Phương và bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Văn K1, sinh năm 1998.

Sinh, trú quán :thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 16/8/2025 đến ngày 13/10/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K1: Luật sư M, Công ty Luật TNHH Q, địa chỉ tại phòng, số H, phường N, thành phố Hà Nội (*có mặt*)

2. Bị hại: Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*)

3. Các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo Nguyễn Thống N1, Hoàng Văn C1, Lê Bảo L1 (*vắng mặt*)

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Tấn T1, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn Ngũ Phúc, xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*)

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/6/2025, Hoàng Văn C1 tổ chức tiệc sinh nhật tại nhà hàng An K1, địa chỉ: thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (nay là

thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên). Trong đó có Nguyễn Văn K1, Nguyễn Thống N1 và Lê Bảo L1. Đến khoảng 21 giờ 10 phút, sau khi ăn uống xong tại nhà hàng An K1, Nguyễn Văn K1 lái xe ô tô bán tải nhãn hiệu TOYOTA HILUS, màu đen, biển kiểm soát 35C-110.20 chở Nguyễn Thống N1 và Lê Bảo L1 đến quán Karaoke G7 ở thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên) để hát Karaoke. Tối cùng ngày, anh Đào Văn Tuấn, sinh năm 1983, trú tại: thôn Ngũ Phúc, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Ngũ Phúc, xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên) mời anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1990, trú tại: thôn Sỹ Quý, xã Nguyễn Hoà, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Sỹ Quý, xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên) đến nhà anh Tuấn ăn cơm uống rượu. Khoảng 21 giờ 15 phút, sau khi ăn uống xong, anh Tuấn rủ anh Đ1 đến quán Karaoke G7 để hát và thuê anh Trần Tấn T1, sinh năm 1991, ở cùng thôn với Tuấn, lái xe taxi chở anh Tuấn và anh Đ1 đến quán Karaoke G7. Anh T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu đỏ, biển kiểm soát 89A-203.95 chở anh Tuấn, anh Đ1 đến quán Karaoke G7 và dùng xe ô tô ở lòng đường đối diện với quán và đổi đầu xe ô tô biển kiểm soát 35C-110.20. Đ1 xuống xe, đi vào trong quán gặp chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (chủ quán) ở thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên để đặt phòng hát. Sau đó, anh Đ1 đi ra gần đến xe ô tô của anh T1 gọi anh Tuấn “anh ơi vào hát thôi”. Lúc này, K1 đang đứng nghe điện thoại gần vị trí xe ô tô của anh T1, nghe vậy liền nói “cứ hát trước đi, anh nghe điện thoại đã” thì anh Đ1 nói “tao gọi mày đâu”, anh T1 ngồi trong xe thấy vậy nói ra can ngăn “gọi nhầm thôi, không có gì đâu” rồi anh Đ1 đi ra xe ô tô của anh T1 để gọi Tuấn, còn K1 đi từ ngoài vào cửa quán Karaoke G7. Sau đó, khi anh Đ1 quay lại đi vào cửa quán Karaoke thì anh Đ1 dùng tay phải khoác vai K1, lúc này K1 hất tay của Đ1 ra khỏi vai, giữa K1 và anh Đ1 xảy ra xích mích chửi nhau. K1 dùng tay phải tát một cái vào mặt anh Đ1 làm trán anh Đ1 xước da, chảy máu. Khi K1 và Đ1 xô sát đánh nhau, thì N1 lao vào dùng tay tát một nhát vào mặt Đ1 làm Đ1 lùi ra phần đường. K1 và N1 tiếp tục lao vào dùng tay chân đấm đá liên tiếp vào người Đ1. N1 dùng tay đấm khoảng 3-4 phát vào người Đ1. Đ1 dùng chân đạp 01 phát về phía K1 để phản kháng nhưng không trúng. Lúc này, L1 có mặt ở khu vực quán, thấy vậy nên L1 lao vào dùng tay đấm khoảng 04 phát vào ngực, lưng của anh Đ1. N1 và K1 cũng tiếp tục lao vào dùng tay chân đấm đá anh Đ1. Anh Đ1 chạy vào trong xe ô tô biển kiểm soát 89A-203.95 của anh T1 ngồi trốn ở hàng ghế phía sau. N1 đuổi theo ra xe ô tô, mở cửa xe phía sau bên phải dùng tay, chân đánh anh Đ1, kéo anh Đ1 ra ngoài nhưng anh Đ1 không ra ngoài. L1 chạy ra cửa nhà hàng An K1 để gọi Hoàng Văn C1 và nói “anh C1 ơi, có thằng đánh em” ý L1 muốn gọi C1 ra đánh giúp. Cùng lúc này, K1 đi ra xe ô tô bán tải, biển kiểm soát 35C-110.20 bấm khóa mở cửa rồi đi vào hàng ghế phía sau rồi lấy ra 01 đoạn gậy kim loại dài khoảng 20 cm, có hai ngạnh nhọn ở phần tay cầm, K1 vụt mạnh vào không khí để rút 03 khúc kim loại ở phía bên trong gậy kim loại ra, lúc này gậy dài khoảng 60cm (thường gọi là gậy ba khúc). Khi K1 cầm gậy kim loại đi đến ô tô của anh T1 tiến về phía anh Đ1 thì anh T1 chạy đến ôm giữ K1 để can ngăn. Sau khi gọi C1 xong thì L1 chạy lại ra quán Karaoke G7. L1 chạy đến mở cửa xe ô tô phía sau bên

trái, đối diện với cửa quán Karaoke G7 và dùng tay kéo anh Đ1 ra ngoài nhưng anh Đ1 không ra ngoài xe, anh Đ1 đạp đẩy L1 ra, L1 dùng tay đâm vào người anh Đ1, rồi L1 quay ra đâm anh T1 đang ôm giữ K1 nhưng không trúng. Khi anh T1 buông tay không ôm giữ K1 nữa thì K1 đi đến bên xe ô tô chỗ anh Đ1 ngồi và dùng gậy ba khúc vụt ba N1 về phía anh Đ1 thì có hai nhát trúng vào nóc xe ô tô, một nhát trúng vào trán anh Đ1. K1 đi qua cửa xe đối diện, thu gậy 3 khúc lại rồi dùng ngón nhón đâm chọc về phía anh Đ1 ngồi trong xe. Cùng lúc này Hoàng Văn C1 thấy K1 đang đánh anh Đ1 thì C1 chửi anh Đ1 và dùng tay chân đâm, đạp Đ1 trong xe ô tô. Sự việc trên diễn ra trong khoảng 10 phút thì chị Trà cùng anh Nguyễn Huy Hùng, sinh năm 1988, chủ nhà hàng An K1 và một số người khác can ngăn và gọi anh T1 điều khiển xe ô tô chở anh Đ1 vào viện. Khi xe ô tô đi qua trước cửa quán Karaoke G7, L1 dùng 01 đoạn gậy kim loại, dài khoảng 60 cm đập 01 phát vào cụm đèn xin nhan phía sau bên trái của xe ô tô của anh T1. Anh T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô chở Đ1 đến Trung tâm y tế huyện Phù Cừ và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên để điều trị, đến ngày 13/6/2025 được ra viện.

Tại Bản kết luận giám định số 80/2025/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 22/7/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh Hưng Yên, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn Đ1 tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật tây cứng, vật cứng có cạnh và vật nhọn gây nên.

Tại kết luận định giá T1 sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá T1 sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại do bị hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu đỏ, biển kiểm soát 89A-203.95 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 04/6/2025 là 2.685.000 đồng. Trong đó, hư hỏng tại vị trí nóc cánh cửa xe phía sau bên phải thiệt hại 818.000 đồng; hư hỏng tại vị trí đèn hậu bên trái thiệt hại 1.867.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Thống N1, Hoàng Văn C1 và Lê Bảo L1 đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, được trừ 01 tháng 29 ngày đã tạm giam, còn phải chấp hành 02 (hai) năm 01 (một) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thống N1: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C1: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Bảo L1: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 244/2025/HS-ST ngày 25/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5-thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Lê Bảo L1 04 năm 08 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Lê Bảo L1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản

án là 05 (năm) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2025. Bị cáo Lê Bảo L1 đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến trong vụ án khác.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/3/2026, bị cáo Nguyễn Văn K1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên xử, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị hại. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư M trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án này bị cáo gây thương tích cho bị hại 13%, mức gần thấp N1 của tội phạm, ngoài ra việc gây thương tích cho bị hại còn có các bị cáo khác cùng tham gia. Bị hại cũng có một phần lỗi khi có những lời nói, hành động sai trái dẫn đến mâu thuẫn với các bị cáo vì vậy đề nghị xem xét đến tình tiết định khung “ có tính chất côn đồ” đối với bị cáo là chưa phù hợp và có phần nghiêm khắc; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại thêm số tiền 15 triệu đồng, bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp N1 của khung hình phạt bị xét xử (từ 6 tháng đến 2 năm tù) nhưng cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, bố mẹ bị cáo sức khoẻ yếu.

Bị cáo N1 trí với ý kiến trình bày của luật sư, không bổ sung gì thêm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm tranh luận và giữ nguyên ý kiến đã phát biểu, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định

Bị cáo, Luật sư không có tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, T1 liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm và tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

Về chủ thể kháng cáo: Căn cứ Điều 62, Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Về thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K1 trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

2. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K1 thì thấy:

2.1 Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều khai nhận ngoài các bị cáo K1, N1, C1, L1 thì không còn ai khác đánh anh Đ1. Bị cáo K1 khai nhận đã dùng gậy ba khúc bằng kim loại đánh anh Đ1. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các T1 liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Thống N1, Hoàng Văn C1 và Lê Bảo L1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

2.2 Về tình tiết định khung:

Kết quả điều tra thể hiện chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhất, mực dù được can ngăn nhưng các bị cáo K1 đã có hành vi dùng hung khí là gậy sắt ba khúc vụt, chọc gây thương tích cho anh Đ1 thương tích cho anh Đ1 gây tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đ1 là 13%; các bị cáo N1, C1, L1 khi thấy K1 đánh anh Đ1, lẽ ra các bị cáo khác phải can ngăn nhưng đã không can ngăn mà lại tiếp tục xông vào đánh anh Đ1. Ngoài ra, bị cáo K1, bị cáo L1 còn dùng gậy sắt đập phá xe của anh Trần Tấn T1 là thể hiện việc sẵn sàng dùng vũ lực, coi thường sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

2.3 Về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K1 đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo K1 đã bồi thường thiệt hại cho anh Đ1, anh Đ1 có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo K1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và hợp pháp. Xét thấy, Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%) - là tội nghiêm trọng có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo K1 mức án 02 năm 3 tháng tù (gần mức thấp N1 của khung hình phạt) là có căn cứ và phù hợp, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K1. Mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15 triệu đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức án bị cáo bị tuyên phạt là phù hợp, đủ tính chất răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục và phòng chống tội phạm chung.

Về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K1, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt phạm tội có tính chất côn đồ, bị cáo

có vai trò chính trong vụ án. Căn cứ văn bản số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn K1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K1, giữ nguyên Bản án số 40/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên, cụ thể:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Thông N1, Hoàng Văn C1 và Lê Bảo L1 đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 01 tháng 29 ngày đã tạm giam, còn phải chấp hành 02 (hai) năm 01 (một) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Không phạt hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 15/7/2026.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát, Tòa án khu vực 1-Hưng Yên.
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Vũ Duy Luân